

Language: Vietnamese

Book: 1 Timothy

1 Timothy

Chapter 1

¹ Phao-lô, làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo như mạng lệnh của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm tin cậy của chúng ta. ² Gửi cho Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin: nguyện con được ân điển, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Cha và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. ³ Theo như điều ta đã khuyên con khi ta lên đường đi Ma-xê-đoan, con hãy ở lại Ê-phê-sô để răn bảo những người đó đừng dạy một giáo lý khác. ⁴ Họ cũng chẳng nên lưu tâm đến những câu chuyện và những bằng gia phả bất tận. Những điều này gây tranh cãi thay vì giúp ích cho chương trình của Đức Chúa Trời, là việc được thành bởi đức tin. ⁵ Bấy giờ mục tiêu của điều răn là tình yêu xuất phát từ một tấm lòng tinh sạch, từ một lương tâm tốt và từ một đức tin chân thành. ⁶ Một số người đã đi sai lạc và từ bỏ những điều này để bàn những chuyện khoa trương ngu xuẩn. ⁷ Họ muốn làm thầy dạy luật, nhưng lại không hiểu những gì mình nói hoặc điều mình quả quyết. ⁸ Nhưng chúng ta biết luật pháp là tốt lành nếu người ta sử dụng cho phải phép. ⁹ Và chúng ta cũng biết rằng luật pháp không được lập ra cho người công bình, mà là cho kẻ phản loạn, kẻ vô luật pháp; cho kẻ không tin kính và kẻ phạm tội; cho kẻ vô đạo, phạm thượng. Luật pháp được lập ra cho kẻ giết cha, giết mẹ, kẻ sát nhân; ¹⁰ cho kẻ dối bại, kẻ tính dục đồng giới; cho kẻ bắt người làm nô lệ; cho kẻ nói dối và kẻ làm chứng gian; và cho bất kỳ điều gì khác nghịch lại sự giảng dạy chân thực. ¹¹ Sự giảng dạy này dựa vào Phúc Âm vinh hiển của Đức Chúa Trời thánh được trao thác cho ta. ¹² Ta tạ ơn Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Ngài đã làm cho ta mạnh mẽ, vì Ngài đã xét ta là trung thành và Ngài cất đặt ta vào chức việc. ¹³ Dầu ta vốn là kẻ phạm thượng, bất bớ tín hữu, và hung bạo. Nhưng ta đã nhận lãnh ơn thương xót do ta đã hành động ngu dại lúc chưa có lòng tin. ¹⁴ Nhưng ân điển của Chúa chúng ta đã tuôn tràn, với đức tin và tình yêu thương trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁵ Sứ điệp này là xác thực và đáng được chấp nhận hoàn toàn, đó là: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến trong thế gian để cứu tội nhân. Trong đó ta là tội nhân kinh tởm nhất. ¹⁶ Nhưng vì lý do này mà ta được thương xót, để Chúa Cứu Thế Giê-xu có cơ hội minh thị hết sự nhẫn nhục của Ngài ở trong ta, là kẻ trước nhất. Ngài làm vậy như một thí dụ cho những ai sẽ tin nơi Ngài để được sự sống đời đời. ¹⁷ Nguyện sự tôn quý và vinh hiển đời đời thuộc về vua của mọi thời đại, là Đức Chúa Trời bất diệt, không thấy được và duy nhất. A-men. ¹⁸ Ti-mô-thê, con ta, ta đặt mạng lệnh này trước mặt con. Ta làm vậy theo những lời tiên tri trước đây đã rao ra về con, hầu cho con có thể đánh trận thật giỏi. ¹⁹ Hãy thực hiện những việc ấy để con có được đức tin và lương tâm tốt. Một số người phủ nhận những điều này và đức tin của họ đã bị chìm đắm. ²⁰ Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ là những người như vậy, và ta đã phó họ cho Sa-tan để họ học biết không được phạm thượng.

1 Timothy 1:1

Phao-lô

"Từ Phao-lô" hoặc "Tôi, là Phao-lô, viết lá thư này"

Theo mệnh lệnh của

"theo như mệnh lệnh của" hoặc "bởi quyền phép của" hoặc "bởi Đức Chúa Trời đã truyền cho tôi trở nên sứ đồ"

Của chúng ta... của chúng ta... của chúng ta

Phao-lô đang nói về chính ông, Ti-mô-thê và cũng có thể gồm cả những người khác nữa.

Đức Chúa Trời, Cứu Chúa của chúng ta

"Đức Chúa Trời, Đấng đã cứu chúng ta"

Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm hi vọng của chúng ta

"Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm hy vọng của chúng ta" hoặc "Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng chúng ta trông cậy"

Gửi cho Ti-mô-thê

"Đây là thư gửi cho Ti-mô-thê"

Con thật

Cụm từ này so sánh mối liên hệ gần gũi giữa Ti-mô-thê và Phao-lô như cha với con. Ti-mô-thê không phải là con trai thật sự của Phao-lô, nhưng ông kính

trọng, vâng phục cũng như giúp đỡ Phao-lô như cách một người con trai vẫn thường làm đối với cha mình. Tham khảo cách dịch: “Đối với ta, con giống như con thật của ta vậy”

Ân điển, sự thương xót và bình an từ

“Nguyện xin ân điển, sự thương xót và bình an từ... ở cùng con” hoặc “Nguyện con hưởng được sự nhân từ, thương xót và bình an từ”

Đức Chúa Trời là Cha chúng ta

“Đức Chúa Trời, Ngài là Cha của chúng ta”

Và Chúa Cứu Thế Giê-xu Chúa chúng ta

“và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài là Chúa của chúng ta”

1 Timothy 1:3

Câu liên kết:

Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê đừng chú tâm đến sự vận dụng sai luật pháp nhưng phải làm theo sự dạy dỗ tốt lành của Đức Chúa Trời.

Ta đã khuyên con

“Như ta đã bảo con” hoặc “như ta đã yêu cầu con” hoặc “Ta đã bảo con”

con
số ít

ở lại Ê-phê-sô

“chờ ta tại đó, trong thành Ê-phê-sô”

Họ cũng không cần phải chú ý

“Họ cũng không cần phải để tâm” hoặc “cũng truyền cho họ không phải chú ý đến”

Gia phả

Gia phả là nơi lưu lại những thông tin về cha mẹ hoặc tổ tiên của một người trên văn bản hoặc bằng lời nói (truyền miệng). Trong văn hóa của người Do Thái, bản gia phả là phần rất quan trọng khi người ta xác minh lại chi phái nào thuộc về dân Y-sơ-ra-ên. Ma-thi-ơ đoạn 1 và Lu-ca đoạn 3 là những thí dụ rõ ràng trong Kinh Thánh.

Những điều gây tranh cãi

“những điều khiến người ta bất bình với nhau”. Người ta tranh cãi về những câu chuyện hoặc những bản gia phả ghi chép về những việc mà không ai có thể chắc chắn được tính chân thật của nó..

Hơn là giúp ích cho chương trình của Đức Chúa Trời

“hơn là xúc tiến chương trình của Đức Chúa Trời” hoặc “hơn là quản lý những điều đến từ Đức Chúa Trời”

Là việc bởi đức tin

“điều nhận được bởi đức tin” hoặc “điều được hoàn thành bởi đức tin”

1 Timothy 1:5

Mục đích của lời răn bảo

“mục đích của lời chỉ dạy” hoặc “những việc mà sứ đồ chúng tôi truyền cho anh em phải làm là gì”

Lời răn bảo

Hoặc “lời ra lệnh”. Ở đây, từ này không có có nghĩa những mạng lệnh thời Cựu Ước hoặc Mười Điều Răn nhưng đúng hơn là trách nhiệm đã được Phao-lô giao cho trong 1:3.

Tình yêu thương

Có thể hiểu: 1) “tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc “yêu thương người lân cận mình”.

Đến từ tấm lòng trong sạch

“từ lòng khao khát sống trong sạch”

Lương tâm tốt

“lương tâm chọn điều phải lẽ hơn là việc sai trái” hoặc “lương tâm có thể chọn việc phải lẽ hơn là việc sai trái”

Chân thành

“chân thật” hoặc “thành khẩn” hoặc “không giả tạo”.

Luật pháp

Ý đề cập đến Luật pháp Môi-se.

Nhưng họ không hiểu

“mặc dầu vậy họ vẫn không hiểu” hoặc “và họ vẫn chưa hiểu được”

Điều mình quả quyết

“điều mình khẳng định” hoặc “điều mình tự tin tuyên bố”

nhưng

“bây giờ”

Chúng ta biết rằng luật pháp là tốt lành

“chúng ta hiểu rằng luật pháp hữu ích” hoặc “chúng ta hiểu rằng luật pháp có ích lợi”

Nếu người ta dùng nó cách hợp pháp

“nếu ai sử dụng nó cách đúng đắn” hoặc “nếu ai sử dụng đúng theo cách nó được lập ra”

1 Timothy 1:9

Và chúng ta biết điều này

“Và rằng, chúng ta biết điều này” hoặc “Bởi vì chúng ta nhận ra điều này” hoặc “chúng ta cũng biết điều này”

Không được đặt ra cho người công bình

“không được lập ra cho người công bình” hoặc “không lập ra cho những người tuân thủ nó” hoặc “không lập ra cho người công bình trước mặt Đức Chúa Trời”

Cho những kẻ giết cha mẹ mình

"cho những kẻ giết cha mẹ mình và cũng cho những kẻ giết mẹ mình" hoặc "những kẻ làm bị thương thân thể của cha mẹ mình"

Những kẻ tà dâm

Thực sự, đây là từ chỉ giống đực cho nghề mại dâm nữ. Ở những chỗ khác, từ này được dùng như hình ảnh ẩn dụ cho những người không trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng trong trường hợp này, nghĩa của nó dường như được mở rộng ra bao gồm cả những kẻ ngủ cùng người khác mà không phải là vợ hoặc chồng mình.

Đồng tính luyến ái

"người nam ngủ cùng một người nam khác"

Những kẻ buôn nô lệ

"những kẻ bắt cóc người khác và bán làm nô lệ" hoặc "những kẻ bắt người để bán làm nô lệ"

Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Trời phước hạnh

"Tin Lành về sự vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời phước hạnh" hoặc "Tin Lành của Đức Chúa Trời vinh hiển và phước hạnh"

Là điều mà ta đã được giao phó

"là điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho ta chịu trách nhiệm"

1 Timothy 1:12**Câu liên kết:**

Phao-lô làm chứng về quá khứ đầy tội lỗi của ông và khích lệ Ti-mô-thê tin cậy Chúa.

tôi cảm tạ

"Tôi biết ơn" hoặc "tôi biết ơn"

Ngài xét thấy ta trung tín

"Ngài xét thấy ta đáng tin cậy" hoặc "Ngài cho rằng ta đáng tin cậy"

Và đặt để ta vào sự phục vụ

"vì vậy Ngài đã chỉ định ta cho chức vụ này" hoặc "bởi vậy Ngài đặt ta vào chỗ phục vụ"

Ta, trước kia vốn là người phạm thượng

"mặc dầu ta nói nghịch cùng Chúa Cứu Thế" hoặc "một người vốn trước kia là người phạm thượng"

Người hung bạo

"người làm tổn thương người khác". Đây là người tin rằng mình có quyền làm người khác bị thương.

Nhưng Chúa thương xót ta vì ta đã có hành động ngu dốt trong sự vô tín

Tham khảo: "Nhưng vì ta không tin Chúa Giê-xu và không nhận biết điều mình đang làm, ta đã nhận ơn thương xót từ Ngài"

Ta đã nhận ơn thương xót

Tham khảo: "Chúa Giê-xu tỏ lòng nhân từ đối với ta" hoặc "Chúa Giê-xu thương xót ta"

Nhưng ân sủng

"Và ân sủng"

Đầy tràn đức tin và tình yêu thương

"được dư dật bội phần" hoặc "được dư dật"

1 Timothy 1:15**Sứ điệp này thật đáng tin cậy**

"Lời tuyên bố này là chân thật"

Đáng được mọi người tin nhận

"có thể được tiếp nhận mà không nghi ngờ gì" hoặc "xứng đáng được tiếp nhận với lòng tin tưởng trọn vẹn"

Ta là người đầu tiên được thương xót

"Đức Chúa Trời đã tỏ lòng lòng thương xót cùng tôi trước hết" hoặc "tôi đã nhận được ơn thương xót của Đức Chúa Trời trước nhất"

Vua của mọi thời đại

"Vua đời đời" hoặc "Đấng cai trị đời đời"

Được tôn kính và vinh hiển

"Nguyện Ngài được tôn kính và vinh hiển" hoặc "Nguyện người ta sẽ tôn kính quy vinh hiển về Ngài"

1 Timothy 1:18**Ta truyền mạng lệnh này cho con**

"Mạng lệnh này ta truyền cho con" hoặc "Ta giao phó mạng lệnh này cho con"

con

Từ này chung chung hơn "con trai" hoặc "con gái" nhưng vẫn thể hiện được mối liên hệ ruột thịt với người cha. Phao-lô dùng từ này như cách nói ẩn dụ cho tình yêu của ông đối cùng Ti-mô-thê.

Đánh trận tốt lành

"tham gia vào cuộc chiến xứng đáng với nỗ lực bỏ ra" hoặc "ra sức đánh bại kẻ thù". Đây là hình ảnh ẩn dụ mang nghĩa "nỗ lực làm việc cho Chúa" (Tham khảo bản dịch ULB)

Đã bị sụp đổ đức tin

Phao-lô sử dụng hình ảnh ẩn dụ khác để so sánh tình trạng đức tin của họ với một con tàu đắm phải đá mà chìm. Hình ảnh ẩn dụ này có nghĩa là ""những chuyện đã xảy ra cho đức tin của họ thật là một thảm họa" (Tham khảo bản dịch ULB). Bạn nên dùng hình ảnh này hoặc hình ảnh ẩn dụ tương tự nếu nó dễ hiểu trong ngôn ngữ của bạn.

Họ có thể được dạy

"rằng Đức Chúa Trời sẽ dạy họ"

Chapter 2

¹ Vậy, trước hết, ta khuyên con hãy dâng lời nài xin, cầu nguyện, cầu thay và tạ ơn cho tất cả mọi người, ² cho các vua và mọi người nắm quyền, hầu cho chúng ta có thể sống cuộc đời bình an, thanh thản, hết lòng kính sợ Chúa và đáng tôn quý. ³ Đó là điều tốt lành và vừa ý Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta. ⁴ Ngài muốn cho hết thảy mọi người được cứu và nhận biết lẽ thật. ⁵ Vì chỉ có một Đức Chúa Trời và một Đấng trung gian cho Đức Chúa Trời và loài người, đó là con người Giê-xu Christ. ⁶ Ngài đã phó chính mình làm giá chuộc tội cho hết thảy mọi người, là lời chứng vào đúng thời điểm. ⁷ Vì mục đích này mà chính ta đã được lập làm sứ giả và sứ đồ. Ta nói thật. Ta không nói dối. Ta là thầy dạy cho dân ngoại biết đức tin và chân lý. ⁸ Vì vậy, ta muốn giới đàn ông khắp mọi nơi cầu nguyện và đưa tay thánh sạch lên trời mà không giận dữ hay ngờ vực. ⁹ Cũng vậy, ta muốn người phụ nữ ăn mặc cho phải phép, với sự giản dị và tự chế. Họ không nên tết tóc, đeo vàng bạc, trân châu, không mặc quần áo đắt tiền. ¹⁰ Ta muốn họ ăn mặc xứng hợp là những người phụ nữ xưng mình kính sợ Chúa thể hiện qua các việc lành. ¹¹ Phụ nữ phải yên lặng học hỏi với cả thái độ khiêm tốn. ¹² Ta không cho phép phụ nữ dạy dỗ và hành xử thẩm quyền trên nam giới, mà họ phải ở yên lặng. ¹³ Vì A-đam đã được dựng nên trước, sau đó mới đến Ê-va. ¹⁴ Hơn nữa, không phải A-đam bị lừa, mà chính người nữ đã bị dụ dỗ đến chỗ phạm tội. ¹⁵ Tuy nhiên, người nữ sẽ được cứu bởi việc sinh con, nếu như họ cứ ở trong đức tin, tình yêu thương và sự thánh hóa, với tâm trí lành mạnh.

1 Timothy 2:1

Câu liên kết:

Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê cầu thay cho tất cả mọi người.

Trước hết

"quan trọng hơn hết" hoặc "trước mọi điều khác".

Ta khuyên

"Ta cầu khẩn" hoặc "Ta yêu cầu"

Phẩm giá

"nếp sống khiến người ta tôn trọng chúng ta". Khi đi với "tín kính", từ 'phẩm giá' có nghĩa là: "nếp sống khiến người ta tôn kính Đức Chúa Trời và tôn trọng chúng ta"

1 Timothy 2:5

Một Đấng Trung Gian ở giữa Đức Chúa Trời và loài người
Người trung gian là người dàn xếp một giải pháp hòa bình cho hai bên đang bất đồng quan điểm với nhau. Ở đây, từ này được dùng cho Chúa Giê-xu, là Đấng giúp tội nhân bước vào mối liên hệ hòa hảo với Đức Chúa Trời.

Hì sinh chính mình

"sẵn lòng chết"

Làm giá chuộc

"làm giá chuộc tự do" hoặc "là giá chuộc mua sự tự do"

Lời chứng đúng thời điểm

"đây là lời chứng đúng thời điểm của Ngài" hoặc "lời chứng trong những lúc này"

Vì mục đích này

"Vì điều này" hoặc "vì lý do này" hoặc "vì lời chứng này"

Được lập làm người rao giảng

"được chỉ định làm người rao giảng" hoặc "được Chúa Cứu Thế lập làm người rao giảng"

Ta nói thật

"Ta nói sự thật" hoặc "Ta nói ra sự thật"

Ta không nói dối

"Ta không lừa dối"

Trong đức tin và chân lí

"về đức tin và chân lí" hoặc "với đức tin và chân lí"

1 Timothy 2:8

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra lời dạy dỗ đặc biệt đối với người nữ.

Người nam mọi nơi

"người nam khắp nơi" hoặc "người nam ở khắp mọi nơi"

giơ lên

"đưa lên"

Tay thánh

"những bàn tay được biệt riêng cho Đức Chúa Trời". Đây là hình ảnh hoán dụ cho những người xa lánh tội lỗi.

Không giận dữ và nghi ngờ

"không giận dữ và cãi cọ với người khác" hoặc "không giận dữ với người khác, cũng không nghi ngờ Đức Chúa Trời"

Thùy mị

“không khiến người khác quá chú ý đến mình” hoặc
“theo cách bày tỏ sự tôn trọng thích hợp với mọi
người và Đức Chúa Trời”

không thắt tóc cầu kỳ

“thắt tóc quá kỹ nhằm làm đẹp.” Thắt tóc là cách
duy nhất mà người nữ có thể gây sự chú ý thái quá
đối với người khác.

Bày tỏ nếp sống tin kính qua các việc lành

"muốn bày tỏ họ thuộc về Đức Chúa Trời qua các
việc lành họ làm"

1 Timothy 2:11

Phụ nữ phải học

"Hãy để phụ nữ học" hoặc "Phụ nữ phải học"

Trong yên lặng

"trong yên lặng" hoặc "trong thái độ giữ im lặng"

Hoàn toàn vâng phục

"sẵn lòng vâng phục mọi điều Đức Chúa Trời
truyền"

Ta không cho phép người nữ

"Và ta không cho phép người nữ"

1 Timothy 2:13

A-đam được dựng nên trước hết

"A-đam là người Đức Chúa Trời dựng nên đầu tiên"
hoặc "A-đam được Đức Chúa Trời dựng nên đầu
tiên"

Rồi mới đến Ê-va

"rồi đến Ê-va được dựng nên" hoặc "kế đến là Ê-va"

Và A-đam không bị lừa gạt

"Và A-đam không phải là người bị con rắn lừa gạt"

Hoàn toàn bị lừa gạt và phạm tội

"không vâng phục mệnh lệnh của Đức Chúa Trời,
hoàn toàn bị lừa". Ý chính của cụm này là Ê-va, chứ
không phải A-đam, mới là người (đầu tiên) không
vâng phục luật của Đức Chúa Trời.

Người sẽ được cứu nhờ sinh con cái

"Đức Chúa Trời sẽ bảo hộ người trong cuộc sống
thường nhật"

Nếu họ cứ tiếp tục

"nếu họ vẫn" hoặc "nếu họ tiếp tục sống"

Trong đức tin, tình yêu thương và sự thánh khiết sự nên thánh

"trong sự tin cậy nơi Chúa Giê-xu, yêu thương nhau
và sống cuộc đời thánh khiết"

Tâm trí tốt

"với sự tự chủ" hoặc "với nhận biết điều gì là tốt
nhất"

Chapter 3

¹ Lời này là đáng tin cậy: Nếu có ai khao khát làm giám mục, thì người đó khao khát một việc tốt. ² Vậy, người giám mục phải không chỗ chê trách. Người ấy phải là chồng của một vợ. Người ấy phải ôn hòa, biết phải quấy, trật tự, hiếu khách. Người ấy phải có khả năng dạy dỗ. ³ Người ấy không được nghiện rượu, không hay gây sự, mà phải hiền lành, hòa nhã. Người ấy không được tham tiền. ⁴ Người đó phải quản lý tốt nhà riêng mình và con cái người phải vâng lời người với cả lòng kính trọng. ⁵ Vì nếu một người không biết cách quản lý nhà riêng mình, thì làm sao có thể chăm sóc Hội Thánh của Đức Chúa Trời? ⁶ Người mới tin Chúa không được làm giám mục, vì có thể trở nên kiêu căng và bị định tội như ma quỷ. ⁷ Người đó cũng phải được tiếng tốt với người ngoài Hội Thánh, để khỏi bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ. ⁸ Cũng vậy, các chấp sự phải có phẩm cách, không được nói hai lời. Họ không được uống rượu quá mức hay tham lam. ⁹ Họ phải giữ lấy chân lý đức tin được mặc khải với một lương tâm thanh sạch. ¹⁰ Họ cũng phải được mọi người chuẩn nhận trước, rồi sau đó mới phục vụ, do không bị ai chê trách. ¹¹ Các bà cũng phải là những người có phẩm cách như vậy. Họ không được nói xấu. Họ phải ôn hòa và trung tín trong mọi sự. ¹² Các chấp sự phải là chồng của một vợ. Họ phải biết quản lý tốt con cái và cả nhà mình. ¹³ Vì những người phục vụ tốt sẽ phát triển được cho mình một nền tảng vững chắc và trở nên rất dạn dĩ trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁴ Ta viết cho con những điều này và ta hy vọng sẽ sớm đến với con. ¹⁵ Nhưng nếu ta có chậm trễ, thì ta viết để con biết phải hành xử thế nào trong nhà của Đức Chúa Trời, tức Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, là trụ cột chống đỡ chân lý. ¹⁶ Và không thể nào chối cãi được, chân lý về sự tin kính được mặc khải thật vĩ đại: “Ngài đã đến trong xác thịt, được Đức Thánh Linh xưng là công chính, được các thiên sứ nhìn thấy, được công bố ra giữa các dân, các nước, được tin nhận trong trần gian, được cất lên trong sự vinh hiển.”

1 Timothy 3:1

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra một số lời dạy dỗ đặc biệt về cách hành xử của giám mục hội thánh.

một việc tốt đẹp

“một việc đáng kính”

Chồng của một vợ

Người giám mục chỉ được có một vợ. Ở đây không nói rõ liệu lời dạy dỗ của Phao-lô có miễn trừ người nam nào đã từng góa vợ hay ly hôn hoặc chưa từng kết hôn không.

Có chừng mực

“không làm việc gì quá mức”

Không ngoan

“người suy nghĩ sáng suốt” hoặc “người xét xử phải lẽ” hoặc “có lý trí” hoặc “thông minh”

Có kỷ luật

“hành xử đúng mực”

Hiếu khách

“ân cần tiếp đón khách lạ”

Không nghiện rượu

“không phải là người nghiện rượu” hoặc “không phải là người uống quá nhiều rượu”

Không phải là người gây gổ

“không phải là người thích cãi cọ và tranh chiến”

không phải là người ham tiền

Không phải là người ăn cắp trực tiếp hoặc gian lận hoặc không phải là người làm việc lương thiện để kiếm tiền nhưng không quan tâm đúng mực đến người khác.

1 Timothy 3:4

Khéo quản trị nhà mình, con cái người lấy lòng kính trọng mà vâng phục người

Có thể hiểu: 1) giống như con cái của người giám mục phục tùng cha mình thì chúng cũng sẽ tôn trọng người khác (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) người giám mục phải tôn trọng gia đình mình khi người quản trị nó.

Quản trị nhà mình

“chăm lo cho gia đình mình” hoặc “hướng dẫn những người sống trong gia đình mình”

Bằng tất cả sự tôn trọng

Từ “tất cả” có thể chỉ “tất cả mọi người” hoặc “mọi lúc” hoặc “trong mọi hoàn cảnh”.

Vì nếu một người không biết

“vì nếu người nào không biết cách” hoặc “vì khi người nào không thể” hoặc “nhưng giả sử người nào không thể”

Người đó sẽ chăm sóc cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời ra sao

Tham khảo cách dịch: “người sẽ không thể chăm sóc cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời” hoặc “người sẽ không thể dẫn dắt Hội Thánh của Đức Chúa Trời”

1 Timothy 3:6

Người đó không nên là người mới cải đạo

"người đó không nên là tân tín hữu" hoặc "người đó không nên là người mới tin Chúa trong một thời gian ngắn" hoặc "người đó phải là tín hữu trưởng thành"

Mà rơi vào án phạt như ma quỷ

"trở nên kiêu ngạo như ma quỷ và vì có đó mà bị án phạt như ma quỷ vậy"

Người cũng phải có tiếng tốt với người ngoại

"ấy là điều cần thiết khi những người không tin nơi Chúa Giê-xu nghĩ tốt về người" hoặc "Những người ngoài Hội Thánh cũng phải nghĩ tốt về người" (Tham khảo bản dịch ULB)

Rơi vào sự sỉ nhục

"tự khiến mình xấu hổ" hoặc "khiến người khác có lí do để chê bai người"

Rơi vào... cạm bẫy của ma quỷ

"cho phép ma quỷ bẫy người". Sa-tan lập ra một cái bẫy hoặc cạm bẫy là hình ảnh ẩn dụ cho việc ma quỷ lừa người tin Chúa khiến người vô ý phạm tội.

1 Timothy 3:8

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra những lời dạy dỗ đặc biệt về cách hành xử củ chấp sự hội thánh và vợ của họ.

Cũng vậy, các chấp sự

"Các chấp sự, cũng như giám mục"

Phải nghiêm trang

"phải đáng được tôn trọng"

Không là người nói hai lời

Người nói không nghĩ một đằng nói một nẻo" hoặc "không nói với người này ý này nhưng với người khác thì ý khác

Không uống quá nhiều rượu

"không nghiện rượu" hoặc "không uống quá nhiều rượu"

Không tham lam

"không tìm lợi bất nghĩa"

Họ phải giữ chân lí mẫu nhiệm của đức tin

"Họ phải tiếp tục vào sứ điệp chân thật mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho chúng ta và chúng ta tin" Điều này nói đến một lẽ thật đã tồn tại được ít lâu nhưng vào thời điểm đó, Đức Chúa Trời đang bày tỏ cho họ.

Với lương tâm trong sạch

"với lương tâm nhận biết rằng họ đã không làm điều gì sai trái"

Họ phải... được phê chuẩn trước

"Họ phải được đánh giá để quyết định xem có xứng đáng để phục vụ không" hoặc "Họ phải tự chứng minh trước"

Bởi vì họ không chỗ trách được

"nếu không ai có thể tìm được lỗi nào nơi họ" hoặc "bởi vì họ không có lỗi" hoặc "bởi vì họ không làm việc gì sai trái cả"

1 Timothy 3:11

Phụ nữ cũng vậy

Từ "phụ nữ" ở đây có thể bao gồm phụ nữ nói chung, nhưng dường như từ này hàm ý nhấn mạnh đặc biệt đến vợ của các chấp sự hoặc là nữ chấp sự. Tham khảo: "Cũng vậy, các bà vợ cũng phải" hoặc "Các nữ chấp sự cũng giống như các chấp sự, phải"

Phải nghiêm trang

"cử xử đúng mực"

Không phải là kẻ hay nói xấu

"Họ không được nói xấu về người khác"

Tiết độ

"họ không được làm điều gì quá mức"

Chồng của một vợ

Một người nam chỉ được có một vợ. Ở đây không ghi rõ có loại trừ trường hợp người nam đã từng góa vợ hoặc đã li hôn hoặc chưa kết hôn hay không.

Khéo quản trị con cái và gia đình mình

"chăm sóc và hướng dẫn con cái cùng những người trong nhà mình tốt"

Vì những người đó

"Vì những chấp sự đó" hoặc "vì những giám mục, chấp sự, nữ chấp sự đó" hoặc "vì những người lãnh đạo Hội Thánh đó"

Đạt được cho mình

"chính mình nhận được" hoặc "chính mình được"

1 Timothy 3:14

Ta viết cho con những lời này

"Ta viết những lời khuyên dạy này cho con"

Và ta hi vọng sẽ sớm đến thăm con

"mặc dầu ta mong sớm đến thăm con"

Nhưng nếu ta chậm trễ

"nhưng phòng trường hợp ta không thể đến đó sớm" hoặc "nhưng nếu có điều gì đó ngăn trở khiến ta không đến đó sớm được"

Ta vẫn viết để

"Ta vẫn viết nhằm mục đích"

Nhà của Đức Chúa Trời ... phải được hướng dẫn
"cách con phải hướng dẫn gia đình của Đức Chúa Trời ra sao"

Rường cột của chân lí
Hình ảnh ẩn dụ về một bệ đỡ rộng lớn và vững chãi để Đức Chúa Trời phô bày chân lí trên đó. Bệ đỡ này lần lượt được dùng thay thế cho các phần của nó, phần móng và các trụ đứng.

1 Timothy 3:16

Trong xác thịt
"như con người thực sự"

chân lý mẫu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm
"Lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ ra cho chúng ta về cách sống đời sống đẹp đạo thật quá lớn lao"

Được Thánh Linh xưng là
"Đức Thánh Linh xác nhận Chúa Giê-xu thật là Đấng như lời Ngài đã phán"

Được công bố ra giữa các nước
"Người dân ở nhiều nước nói nói về Chúa Giê-xu cho kẻ khác"

Được tin nhận khắp thế giới
"Người dân ở nhiều nơi trên thế giới tin nhận Chúa Giê-xu"

Chapter 4

¹ Đức Thánh Linh phán rõ ràng rằng trong thời kỳ sau này, một số người sẽ lìa bỏ đức tin và nghe theo những linh lừa dối cùng đạo lý của ma quỷ ² trong thói đạo đức giả dối trá. Lương tâm của họ sẽ chai lì. ³ Họ sẽ cấm cưới gả và cấm ăn những thức ăn mà Đức Chúa Trời tạo ra để người tin Chúa đã nhận biết chân lý chia sẻ cho nhau với lòng biết ơn. ⁴ Vì mọi vật do Đức Chúa Trời tạo ra đều tốt lành. Chẳng vật nào mà chúng ta nhận lãnh với lòng biết ơn là đáng bỏ cả. ⁵ Vì vật đó được dâng lên nhờ lời của Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện. ⁶ Nếu con giải tỏ những điều này trước mặt các anh em, thì con sẽ là tôi tớ ngay lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì con được nuôi dưỡng bởi lời của đức tin và bởi sự dạy dỗ tốt lành mà con đã vâng theo. ⁷ Nhưng đừng nghe theo các chuyện trần tục của mấy bà già. Thay vào đó, hãy tự rèn tập cho mình sự tin kính. ⁸ Việc luyện tập thân thể chỉ ích lợi chút ít, nhưng sự tin kính thì ích lợi mọi mặt. Nó nắm giữ lời hứa cho sự sống đời này lẫn đời sau. ⁹ Sự điệp này là đáng tin cậy và đáng được chấp nhận hết lòng. ¹⁰ Chính vì điều này mà chúng ta tranh chiến và lao nhọc. Bởi chúng ta có lòng tin chắc nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của mọi người, nhất là của tín đồ. ¹¹ Hãy công bố và giảng dạy những điều này. ¹² Đừng để ai coi thường con vì trẻ tuổi. Mà thay vào đó, hãy làm gương cho các tín hữu trong lời nói, trong hành vi, trong tình yêu thương, trong sự trung tín và sự tinh sạch. ¹³ Hãy lưu ý đọc lời Chúa, khuyên nhủ và giảng dạy cho đến khi ta đến. ¹⁴ Đừng xao nhãng sử dụng ơn con có, là ơn được ban cho con bởi lời tiên tri, qua sự đặt tay của các trưởng lão. ¹⁵ Hãy lưu tâm. Hãy theo đuổi những việc này hầu cho mọi người thấy được sự tiến bộ của con. ¹⁶ Hãy cẩn thận lưu ý đến bản thân và việc dạy dỗ. Hãy bền đỗ trong những việc này. Vì làm vậy con sẽ cứu được mình cùng những người nghe theo con.

1 Timothy 4:1

Câu liên kết:

Phao-lô cho Ti-mô-thê biết rằng lời Đức Thánh Linh phán sẽ xảy đến và ông khích lệ Ti-mô-thê cứ rao giảng lời của lẽ thật.

Thời kỳ sau rốt

Có thể hiểu: 1) Thời kỳ sau thời của Phao-lô ime hoặc “trong thời kỳ sẽ đến” hoặc “trong tương lai” hoặc 2) trong chính thời của Phao-lô, “trong suốt giai đoạn trước kỳ tận thế”

Chối bỏ đức tin

“không còn tin Chúa Giê-xu” hoặc “phân rẽ khỏi những điều mình tin”

Và chú ý tới

“và hướng sự chú ý vào” hoặc “bởi vì họ đang chú ý đến” hoặc “đương lúc đang nghe” hoặc “đây là những người chú ý tới”

Các thần giả dối và giáo lý của ma quỷ

“các linh lừa gạt người ta và những điều mà ma quỷ truyền dạy”

Qua những lời dạy giả dối

“được dạy dỗ bởi những kẻ giả hình chuyên nói lời dối trá”

Lương tâm của họ đã bị đóng dấu

Hình ảnh ẩn dụ về những người chủ dùng kim loại nóng ấn vào người nô lệ hoặc súc vật để làm nên các vết sẹo đánh dấu quyền sở hữu của mình. Có thể hiểu: 1) dấu đóng đó là dấu hiệu đánh dấu để nhận dạng, “Họ làm điều này mặc dầu chính họ biết

rằng mình vốn là kẻ giả hình” hoặc 2) lương tâm của họ đã tê liệt “như thể họ đã ấn miếng kim loại nóng vào lương tâm của mình để khiến nó bị tê liệt đi”

1 Timothy 4:3

Họ sẽ

“Những kẻ này sẽ”

Cấm cưới gả

“cấm người tin Chúa cưới gả” hoặc “ngăn cả người tin Chúa cưới gả”

Cấm... nhận thức ăn

“yêu cầu mọi người... kiêng cử những thức ăn” hoặc “ngăn mọi người... không ăn những thức ăn” hoặc “không cho phép mọi người... dùng những loại thức ăn nhất định”. Rõ ràng “mọi người” ở đây chính là “những người tin Chúa” (Tham khảo bản dịch ULB).

Các tín hữu là người đến để nhận biết lẽ thật

“các tín hữu là những biết lẽ thật” hoặc “các tín hữu là những người học biết về lẽ thật”

Không vật gì đáng bị bỏ khi chúng ta đã nhận lãnh với lòng biết ơn

“Chúng ta không vứt bỏ điều gì mình đã cảm tạ Đức Chúa Trời” hoặc “chúng ta không chê bai những điều mình đã tạ ơn Đức Chúa Trời” hoặc “mọi thứ chúng ta ăn với lòng biết ơn đều được chấp nhận”

Vật đó được thánh hóa bởi lời của Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện

“chúng ta biệt riêng những vật đó cho Đức Chúa Trời sử dụng bằng cách vâng lời Ngài và cầu nguyện với Ngài” hoặc “chúng ta biệt riêng những

vật đó cho Đức Chúa Trời bằng lời cầu nguyện chấp thuận lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ”

1 Timothy 4:6

Trình bày những điều này trước

"khiến các tín hữu ghi nhớ những ý tưởng này" hoặc "giúp các tín hữu khác ghi nhớ những lời này". Từ "ý tưởng" và "lời" chỉ về các lời dạy ở trên.

Được nuôi

"được dạy dỗ" (Tham khảo bản dịch ULB). Đức Chúa Trời đang khiến Ti-mô-thê trở nên mạnh mẽ hơn và dạy ông làm những việc đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Lời của đức tin

"những lời khiến người ta tin"

Những câu chuyện phàm tục mà các cụ bà ưa thích

"những câu chuyện phàm tục hoang đường của các cụ bà". Từ dùng cho "câu chuyện" tương tự như từ dùng cho "câu chuyện hoang đường", vì vậy ở đây bạn cũng nên dịch dùng từ tương tự. Nghĩa ám chỉ của từ "các cụ bà" có thể là cách nói ẩn dụ cho tính "ngớ ngẩn" hoặc "vô lí". Ở đây, Phao-lô không hề có ý xúc phạm phụ nữ trong nghĩa hàm ý của từ "các cụ bà". Thay vào đó, ông và độc giả của mình đều biết rằng nam giới thì thường chết trẻ hơn phụ nữ, chính vì vậy số lượng những cụ bà lẩn trí vì tuổi già sẽ nhiều hơn số cụ ông.

Tự tập tành lòng tin kính

"tập cho mình thêm lên lòng tin kính" hoặc "tập tành cho mình hành động theo cách làm vui lòng Đức Chúa Trời" hoặc "nỗ lực để sống đẹp đạo hơn"

Sự luyện tập thân thể

"tập thể dục"

Nắm giữ lời hứa cho đời này

"làm ích lợi cho đời này" hoặc "khiến cuộc sống đời này trở nên tốt đẹp hơn"

1 Timothy 4:9

Đáng được mọi người tin nhận

"xứng đáng với niềm tin trọn vẹn của con" hoặc "xứng đáng với niềm tin cậy đầy trọn của con"

Chính vì điều này

"Đây là lí do"

Gắng sức và nỗ lực

Về cơ bản, hai từ "gắng sức" và "nỗ lực" có nghĩa giống nhau. Phao-lô sử dụng hai từ này để nhấn mạnh rằng họ đã làm việc cật lực ra sao.

Chúng ta có lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời hằng sống

"chúng ta đã đặt hi vọng trong Đức Chúa Trời hằng sống" hoặc "chúng ta đã đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống"

Mà đặc biệt là của những người tin

"mà đặc biệt là Đấng giải cứu cho những người tin Ngài"

1 Timothy 4:11

Rao ra và giảng dạy những điều này

"Hãy rao truyền và giảng dạy những điều này" hoặc "Hãy rao truyền và giảng dạy những điều mà ta vừa đề cập đến"

Đừng để người ta khinh con vì trẻ tuổi

"đừng để người nào đánh giá thấp con vì con còn trẻ"

Chú trọng đến việc đọc

"hãy đọc Kinh Thánh" hoặc "cứ tiếp tục tuyên đọc lời của Đức Chúa Trời trước nhiều người"

Cổ vũ

"cổ vũ người khác" hoặc "khích lệ người khác áp dụng Lời của Đức Chúa Trời trong đời sống mình"

1 Timothy 4:14

Đừng xao lãng ân tứ trong con

"Hãy sử dụng ân tứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho con"

Qua lời tiên tri

"khi các nhà lãnh đạo Hội Thánh đọc Lời của Đức Chúa Trời"

Các trưởng lão đặt tay

Đây là nghi lễ mà ở đó các trưởng lão của Hội Thánh đặt tay trên Ti-mô-thê và cầu nguyện xin Chúa ban năng lực cho anh ta để thực hiện công việc đã được giao cho.

Hãy chuyên tâm vào những điều này

"Hãy làm và sống với những điều này"

Đặng mọi người nhận thấy sự tiến bộ của con

"đặng những người khác sẽ nhận thấy sự tăng trưởng của con" hoặc "đặng những người khác sẽ thấy sự tiến bộ của con trong khi làm những việc ấy"

Phải cẩn trọng với chính con

"phải thận trọng trong cách ăn ở con" hoặc "Phải biết kiểm soát hành vi của mình"

Phải kiên trì trong mọi sự đó

"Phải tiếp tục làm mọi điều đó"

Con sẽ cứu được cả chính mình lẫn những kẻ nghe con nữa

"Con sẽ giữ cho mình và những kẻ nghe con khỏi tin theo những sứ điệp giả dối mà làm những việc sai trái". Những người tin vào các sứ điệp giả dối và làm điều sai trái đến cuối cùng phải chịu đau đớn. Phao-lô không muốn Ti-mô-thê và bạn hữu của ông

phải chịu đựng những điều đó vì tin và làm những
điều sai trái.

Chapter 5

¹ Đừng nặng lời với các ông có tuổi. Thay vào đó hãy khuyên giải họ như cha. Còn với thanh niên thì khuyên nhủ như anh em ² Hãy nài khuyên các phụ nữ có tuổi như mẹ, và các thiếu nữ như chị em, bằng tấm lòng thanh sạch hoàn toàn. ³ Hãy tôn kính các góa phụ, tức những góa phụ thật sự. ⁴ Nhưng nếu một góa phụ có con hoặc cháu, thì trước nhất con cháu họ phải học cách tỏ lòng hiếu kính ngay tại nhà riêng mình. Họ phải đền đáp cho cha mẹ, bởi vì điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời. ⁵ Nhưng góa phụ thật sự là người ở một mình. Người đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời. Người luôn ngày đêm cầu nguyện, nài xin. ⁶ Còn người phụ nữ đeo đuổi sự xa hoa thì sống cũng như chết. ⁷ Hãy rao giảng những điều này để họ không còn chỗ chê trách được. ⁸ Nếu có ai đó không chu cấp cho bà con mình, đặc biệt là người nhà mình, thì người ấy đã chối bỏ đức tin và còn tệ hơn kẻ không tin. ⁹ Một người phụ nữ được ghi danh vào danh sách góa phụ phải trên sáu mươi tuổi, là vợ của một chồng. ¹⁰ Bà phải được biết đến nhờ làm việc lành, có thể đó là chăm sóc con cái, tiếp đãi khách lạ, rửa chân các tín hữu, cứu giúp kẻ hoạn nạn, hoặc làm mọi việc phước đức. ¹¹ Nhưng về phần những góa phụ trẻ tuổi hơn thì đừng ghi họ vào danh sách này. Vì khi phò mình cho ham muốn xác thịt đi ngược lại với Chúa Cứu Thế thì họ sẽ muốn tái hôn. ¹² Như vậy, họ sẽ phạm tội vì đã hủy bỏ cam kết đầu tiên của mình. ¹³ Ngoài ra, họ cũng sẽ quen thói ăn không ngồi rồi, lê la hết nhà này sang nhà khác. Họ không chỉ trở nên chây lười, mà còn nhiều chuyện và thích xen vào việc của người khác. Họ nói những điều chẳng nên nói. ¹⁴ Vì thế, ta muốn các phụ nữ còn trẻ hãy kết hôn, sinh con, quản lý nhà mình, để kẻ thù không có dịp cáo chúng ta làm ác. ¹⁵ Vì một số người đã tẻ tách đi theo Sa-tan. ¹⁶ Nếu bất kỳ nữ tín hữu nào có góa phụ trong nhà, thì hãy giúp đỡ họ, hầu cho Hội Thánh khỏi bị nặng gánh, và có thể cứu giúp các góa phụ thật sự. ¹⁷ Những trưởng lão nào khéo lãnh đạo phải được kính nể bội phần, đặc biệt là những người rao giảng Lời Chúa và dạy dỗ. ¹⁸ Vì Kinh Thánh chép: “Người chẳng nên khớp mõm con bò đang đập lúa,” và “Người làm công xứng đáng nhận tiền công mình.” ¹⁹ Đừng tiếp nhận lời cáo buộc nào đối với một trưởng lão trừ khi có hai hoặc ba nhân chứng. ²⁰ Hãy sửa trị kẻ phạm tội trước mặt mọi người hầu cho những người còn lại biết sợ. ²¹ Trước mặt Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế Giê-xu, và các thiên sứ được chọn, ta long trọng truyền cho con phải giữ những luật lệ này mà không được thành kiến và cũng đừng làm gì vì thiên vị. ²² Đừng vội đặt tay trên bất kỳ ai. Đừng can dự vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình cho thanh sạch. ²³ Con đừng nên chỉ uống nước thường. Thay vào đó phải uống thêm chút ít rượu vì cơ dạ dày và các chứng bệnh con hay gặp. ²⁴ Tội lỗi của một số người được nhiều người biết đến và tội đó sẽ bị xét đoán trước khi chính họ bị xét đoán. Nhưng một số tội thì bị xét đoán sau. ²⁵ Cũng vậy, một số việc lành được người ta biết đến, dấu số khác chưa ai biết cũng không thể giữ kín mãi được.

1 Timothy 5:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục khuyên bảo Ti-mô-thê về cách đối xử với người nam, người nữ, góa phụ và những phụ nữ trẻ trong hội thánh.

Thông tin chung:

Phao-lô viết những lời dạy dỗ này cho một người, là Ti-mô-thê. Ngôn ngữ nào có các dạng đại từ “bạn” khác nhau hoặc các dạng mệnh lệnh khác nhau nên dùng đại từ dạng số ít ở đây.

Chớ trách mắng người già cả

“Chớ nói lời cay nghiệt với người già cả”

Nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha

“nhưng hãy động viên người như thể con nói với cha mình vậy”

Hãy khuyên bảo những người trẻ như anh em mình

“hãy động viên những người trẻ như thể họ là anh em con” hoặc “Hãy đối xử với những người trẻ như anh em”

Hãy khuyên bảo các bà cao tuổi như mẹ

“Hãy đối xử với các bà cao tuổi như thể họ là mẹ con” hoặc “Hãy khích lệ các bà cao tuổi như cách con khuyên bảo mẹ mình” cư xử nhã nhặn với họ

Các thiếu nữ như chị em

“gọi các thiếu nữ theo cách gọi chị em mình” hoặc “đối xử với các thiếu nữ như đối cùng chị em mình”

Trong tất cả sự thánh khiết

“với suy nghĩ và hành động thánh khiết” hoặc “một cách thánh khiết”

1 Timothy 5:3

Kính trọng

“Kính trọng và chu cấp”

Những quả phụ thật sự góa bụa

"những quả phụ thực sự có nhu cầu" hoặc "những quả phụ, quả phụ không có ai cấp dưỡng họ."

Nhưng nếu một quả phụ

"nhưng khi một quả phụ"

Con cái

"người nào bà coi như con" hoặc "người nào gọi bà là mẹ"

cháu

"người nào bà xem như con cháu" hoặc "người nào gọi bà là mẹ hoặc bà"

Thì trước hết hãy để họ

"Thì trước hết họ phải" hoặc "Hãy để họ ưu tiên để"

Học cách bày tỏ lòng hiếu thảo

"bày tỏ lòng hiếu thảo của mình" hoặc "bày tỏ nếp sống đạo của mình" hoặc "chứng minh tín ngưỡng của mình" hoặc "học cách thực hiện bốn phận của mình"

Trong chính gia đình mình

"với chính gia đình mình" hoặc "với những người sống trong gia đình"

Và đến đáp công ơn cha mẹ mình

"và báo đáp cha mẹ mình" hoặc "đến đáp lại cho cha mẹ về những điều tốt lành mà cha mẹ đã dành cho mình"

Bởi vì điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời

"vì Đức Chúa Trời sẽ vui lòng khi họ làm những việc này" hoặc "vì sự hiếu thảo này làm đẹp lòng Đức Chúa Trời"

1 Timothy 5:5**Nhưng một người góa bụa thực sự sống một mình**

"Nhưng một người thực sự góa bụa không còn gia đình"

Bà luôn chờ đợi Ngài đáp lời nài xin và khẩn nguyện

"Bà kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời đáp lời kêu xin và cầu nguyện của mình"

Nài xin và khẩn nguyện

Về cơ bản thì hai từ này có nghĩa như nhau. Phao-lô sử dụng chúng chung với nhau nhằm nhấn mạnh sự chuyên tâm cầu nguyện của những góa phụ này.

Cả ngày lẫn đêm

Tham khảo cách dịch: "mọi lúc"

Tuy nhiên

"nhưng"

Chết

Phép ẩn dụ này hàm ý bà không thể đáp ứng lại lời kêu gọi của Đức Chúa Trời được nữa. Tham khảo cách dịch: "giống như một người chết, bà không thể

đáp lại lời kêu gọi của Đức Chúa Trời". Đang nói đến sự sống thuộc thể.

Còn sống

Nói đến sự sống vật lý.

1 Timothy 5:7**Và truyền dạy những điều ấy**

"cũng phải truyền dạy những lời ấy nữa" hoặc "cũng phải dùng uy quyền mà truyền dạy những điều này". Chính mình Ti-mô-thê phải vâng theo lời dạy của Phao-lô đồng thời phải truyền cho các tín hữu khác cũng vâng giữ những lời đó

Để họ không bị chê trách

"để không ai có thể bắt lỗi họ". Có thể hiểu "họ" ở đây là: 1) "những quả phụ và gia đình của họ" (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) "Hội Thánh". Có lẽ tốt nhất là cứ giữ nguyên chủ ngữ ở đây là "họ"

Không cấp dưỡng cho bà con mình

"không cấp dưỡng cho bà con mình những điều họ cần" hoặc "không giúp đỡ cho nhu cầu của bà con mình"

Cho bà con mình

"cho mọi thành viên trong gia đình mình" hoặc "cho những người sống trong nhà mình"

cho những người trong gia đình mình

"cho gia đình mình" hoặc "cho các thành viên sống trong nhà mình"

Người ấy đã chối bỏ đức tin

"người ấy đã hành xử như thể chối bỏ đức tin" hoặc "người ấy đã hành xử ngược với lẽ thật mà chúng ta đang tin" hoặc "người ấy đã xây lung lay với chính niềm tin của mình"

... còn tệ hơn người không tin

"... còn tệ hơn những người không tin Chúa Giê-xu" hoặc "những người không tin nơi Chúa Giê-xu còn tốt hơn...". Ngay cả những người không tin nơi Chúa Giê-xu còn biết chăm lo cho gia đình mình, thì những người tin Chúa còn phải làm nhiều hơn thế!

1 Timothy 5:9**Được ghi tên vào sổ quả phụ**

Dường như đã có một danh sách các quả phụ, bằng văn bản hoặc không. Hội Thánh đáp ứng các nhu cầu có cần của những người này về chỗ ở, quần áo cũng như thức ăn; và những quả phụ này được cho phải dâng cuộc đời mình để lo công việc của Hội Thánh.

Những người không dưới sáu mươi tuổi

Những quả phụ ở độ tuổi nhỏ hơn sáu mươi có thể tái hôn, còn Hội Thánh sẽ chăm lo cho những quả phụ trên sáu mươi tuổi.

Là vợ của một chồng

"người nữ chung thủy với chồng mình"

Bà phải có tiếng tốt về các việc lành

Tiếp nối câu này là một những loạt ví dụ các việc nhân đức bà đã làm khiến nhiều người biết đến.

Rửa chân

"làm những việc tầm thường để giúp đỡ". Rửa chân bần cho những người đi trên đường bụi bặm và lấy lợi là hình ảnh hoán dụ hoặc ẩn dụ cho việc tiếp trợ nhu cầu của người khác và khiến cuộc đời họ thêm vui thỏa hơn

Tín đồ

"Dân thánh của Chúa"

Và làm đủ mọi việc lành

"được biết đến vì làm nhiều việc lành"

1 Timothy 5:11**Nhưng hãy từ chối ghi tên những quả phụ còn trẻ vào danh sách**

"Nhưng đừng tính đến các quả phụ trẻ vào danh sách". Danh sách này gồm những quả phụ từ sáu mươi tuổi trở lên mà Hội Thánh sẽ giúp đỡ.

Bị nhục dục thắng hơn mà chống lại Chúa Cứu Thế

"sao lãng khỏi Chúa Cứu Thế vì những ham muốn tình dục của mình" hoặc "những ham muốn tình dục khiến họ muốn từ bỏ những cam kết thuộc linh"

Rút lại những cam kết trước kia của mình

"không giữ những cam kết trước đó của mình" hoặc "không làm theo những điều trước đó họ đã hứa nguyện"

Cam kết

Cam kết của các quả phụ là nếu Hội Thánh chu cấp nhu cầu của họ thì họ bằng lòng phục vụ trong Hội Thánh đến cuối đời.

Ngồi lê đôi mách

Đây là những người đi kể ra những chuyện trong đời sống riêng tư của người khác.

Hay xen vào việc của người khác

Người hay dính vào chuyện của người khác. Đây là những người xen vào đời sống của người khác.

Những điều mình không nên nói

"những điều thậm chí không nên nhắc đến"

1 Timothy 5:14**Buộc tội chúng ta**

Từ "chúng ta" có thể mang nghĩa 1) những người nữ trẻ hoặc 2) sứ đồ Phao-lô và các trưởng lão là những người giám sát những người nữ trẻ hoặc 3) tất cả các Cơ đốc nhân đồng cảm với những người nữ trẻ.

Xoay theo Sa-tan

"rời bỏ con đường của Chúa Cứu Thế mà đi theo Sa-tan"

Nữ tín hữu nào

"nữ Cơ Đốc Nhân nào" hoặc "người nữ nào tin theo Chúa Cứu Thế"

Có quả phụ

"trong vòng bà con mình có quả phụ"

Những người thực sự góa bụa

"những người đàn bà không có ai chu cấp cho mình"

1 Timothy 5:17**Câu liên kết:**

Phao-lô lại đề cập về cách đối xử với các bậc trưởng lão (giám mục)

Hãy... là xứng đáng

"Tất cả các người là các tín hữu phải nghĩ đến... xứng đáng"

Kính trọng bội phần

Có thể hiểu: 1) "cả hai kiểu kính trọng: tôn trọng và chu cấp" hoặc 2) "được kính trọng hơn những kẻ khác"

Những người truyền đạo và dạy dỗ

"những người rao truyền và dạy dỗ Lời của Đức Chúa Trời"

Bịt mõm con bò

Rọ bịt mõm là một ống bọc được bịt vào mõm và miệng con vật để ngăn nó ăn trong khi đang làm việc.

Bò

Một loài vật to lớn và khỏe mạnh như bò.

Đạp lúa

Đi trên hoặc kéo một vật nặng trên những cây lúa đã cắt để tách phần hạt lúa ăn được khỏi phần thân. Các con bò được phép ăn một ít lúa khi đương làm việc.

Đáng với

"xứng đáng"

1 Timothy 5:19**Nhận**

"nghe" hoặc "chấp thuận"

Hai hoặc ba

"ít nhất là hai" hoặc "hai hoặc nhiều hơn"

Khiến trách

"quở trách" hoặc "trách mắng"

tội nhân

Ý ở đây là bất cứ ai làm gì mà không vâng phục hoặc làm hài lòng Chúa, ngay cả làm những việc mà người khác không biết.

Trước sự chứng kiến của tất cả
"nơi mọi người đều nhìn thấy"

Để những người khác phải sợ
"để những người khác phải sợ phạm tội"

1 Timothy 5:21

Con

Phao-lô đang nói đến một người là Ti-mô-thê, vì vậy tất cả các hình thức của "you" và các kiểu câu mệnh lệnh phải ở số ít.

Thành kiến

"chỉ trích trước" hoặc "ra quyết định trước khi con lắng nghe mọi người thuật lại câu chuyện theo cách nhìn của họ". Ti-mô-thê phải lắng nghe sự thật rồi mới xét xử.

Thiên vị

"ngiên về những người con thích" hoặc "dựa trên nên tảng ai là bạn hữu con". Ti-mô-thê phải xét xử dựa trên sự thật, chứ không bởi những người có liên quan.

Đặt tay

Đây là một nghi thức mà trong đó một hoặc nhiều lãnh đạo hội thánh sẽ đặt tay trên một số người và cầu nguyện xin Đức Chúa Trời ban năng lực giúp họ phục vụ hội thánh theo cách làm đẹp lòng Ngài. Ti-mô-thê phải đợi trong một thời gian dài cho đến khi người đó đã thể hiện đức tính tốt trước khi chính thức biệt riêng họ ra để phục vụ hội thánh.

Dự phần trong tội lỗi của người khác

"Đừng tham dự và tội lỗi của kẻ khác". Có thể hiểu: 1) nếu Ti-mô-thê chọn một người phạm tội trở thành người làm việc trong Hội Thánh thì Đức Chúa Trời sẽ cấm Ti-mô-thê chịu trách nhiệm cho tội lỗi của người đó hoặc 2) Ti-mô-thê không nên tái phạm những tội lỗi mà ông đã thấy kẻ khác phạm phải.

1 Timothy 5:23

Thông tin tổng quát:

Có vẻ như câu 23 là phần lưu ý riêng mà Phao-lô nói với Ti-mô-thê. Sau đó trong câu 24, ông tiếp tục đề cập điều mà ông đang nói ở câu 22.

Con đừng nên chỉ uống nước

Hoặc "con không nên là người chỉ uống nước không thôi", một người chỉ uống nước (Tham khảo bản dịch ULB). Phao-lô đang đề nghị Ti-mô-thê sử dụng rượu như vị thuốc. Nước trong vùng đó thường làm cho người uống bị bệnh.

Chúng đã bày ra quá rõ ràng trước khi bị xét xử

"tội lỗi của họ đã bày ra trước khi những người đó bị xét xử". Có thể hiểu: 1) Tội lỗi của người đó đã cho thấy người bản chất của người đó thậm chí trước cả lúc Hội Thánh xét xem người đó có trở thành một người lãnh đạo hay không, hoặc 2) Tội lỗi của người đó cho thấy con người của họ ra sao trước khi hội thánh xét xem người đó có phạm tội hay không, hoặc 3) Tội lỗi của họ là bằng chứng và Đức Chúa Trời sẽ xét đoán họ bây giờ.

Một số tội lỗi sau này mới lộ ra

"Nhưng một số tội lỗi sau này xuất hiện ở những người này". Có thể hiểu: 1) Ti-mô-thê sẽ không biết về một số tội lỗi mãi cho đến sau này hoặc 2) Mãi về sau Hội Thánh mới phát hiện ra một số tội lỗi, hoặc 3) Đức Chúa Trời sẽ không đoán phạt một số tội lỗi cho đến kỳ đoán phạt cuối cùng.

Lành

Ở đây từ này có nghĩa là nó phù hợp với bản chất, mục đích và ý muốn của Đức Chúa Trời.

những việc lành khác cũng không thể giấu được

"những việc lành khác rồi cũng sẽ lộ ra"

Chapter 6

¹ Tất cả những ai chịu ách nô lệ phải xem chủ là đáng cho mình hết lòng tôn kính. Họ phải làm vậy hầu cho danh Đức Chúa Trời và lời chúng ta dạy không bị người khác xúc phạm. ² Những nô lệ có chủ là người tin Chúa thì chẳng nên bất kính với họ, vì họ là anh em. Thay vào đó, họ phải phục vụ chủ tốt hơn nữa. Vì những người chủ được họ giúp đỡ bởi công việc mình là những tín hữu và được yêu mến. Hãy giảng dạy những điều này. ³ Nếu có ai dạy khác đi và không chấp nhận sự giảng dạy chân thật của chúng ta, tức lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Nếu họ không chấp nhận đạo lý dẫn đến sự tin kính. ⁴ Đó là người kiêu ngạo và chẳng biết gì. Người đó có tật thích cãi cò và tranh biện từ ngữ. Những lời ấy gây ra sự đổ kỵ, xung khắc, xúc phạm, nghĩ xấu về người khác, và ⁵ những xung đột liên tục giữa những kẻ có tâm trí hư hoại. Họ quay lưng lại với chân lý. Họ cho rằng sự tin kính là một cách để kiếm lợi. ⁶ Nhưng sự tin kính với sự thỏa lòng là món lợi lớn. ⁷ Vì chúng ta chẳng đem gì vào thế gian. Chúng ta cũng chẳng thể đem đi bất kỳ thứ gì. ⁸ Cho nên chúng ta hãy thỏa lòng khi có cơm ăn, áo mặc. ⁹ Còn những kẻ muốn được giàu có thì sa vào chuốc cám dỗ, sa vào bẫy sập. Họ rơi vào nhiều ham muốn ngu xuẩn tai hại, và vào bất kỳ điều gì khác khiến người ta chìm ngập trong sự hư hoại và hủy diệt. ¹⁰ Vì lòng ham mê tiền bạc là gốc rễ của đủ thứ điều ác. Một số người thêm khát nó đã lằm lạp khỏi đức tin và tự chuốc lấy nhiều đau buồn. ¹¹ Nhưng là người của Đức Chúa Trời, con hãy lánh xa những điều này. Hãy theo đuổi sự công bình, tin kính, trung tín, yêu thương, nhẫn nại, và hiền hòa. ¹² Hãy đánh trận đức tin cho giỏi. Hãy nắm chặt lấy sự sống đời đời mà con đã được kêu gọi đến. Về điều ấy mà con đã làm chứng trước nhiều nhân chứng về điều gì là tốt lành. ¹³ Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng khiến cho muôn vật được sống, và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng phán điều chân thật trước mặt Bôn-xơ Phi-lát, ta truyền cho con: ¹⁴ phải vâng giữ vẹn toàn lời răn dạy này để không ai chê trách được, cho đến khi Chúa Cứu Thế Giê-xu hiện ra. ¹⁵ Đức Chúa Trời sẽ hiện đến vào đúng thời điểm – Đức Chúa Trời, là Đấng Thánh, là quyền thế duy nhất, là Vua đang trị vì và là Chúa đang cai quản. ¹⁶ Chỉ một mình Ngài là bất tử, và Ngài ngự trong sự sáng không thể đến gần được. Không ai thấy Ngài hoặc nhìn Ngài được. Nguyên sự tôn kính và quyền phép đời đời thuộc về Ngài. A-men. ¹⁷ Hãy nói với những người giàu trong đời này đừng kiêu ngạo, cũng đừng trông cậy nơi tiền của không chắc chắn. Thay vào đó, họ nên trông cậy nơi Đức Chúa Trời. Ngài ban cho chúng ta mọi sự giàu có thật để vui hưởng. ¹⁸ Hãy bảo họ làm điều lành, thực hiện thật nhiều việc phước đức, mở lòng ra, và sẵn sàng sẻ chia. ¹⁹ Như thế, họ sẽ xây dựng cho mình một nền tảng tốt đẹp cho những sự sẽ đến, để họ nắm bắt được sự sống thật. ²⁰ Ti-mô-thê con, hãy bảo vệ điều được ban cho con. Hãy tránh nói chuyện tầm phào và cãi lý về những điều nguy xung là tri thức. ²¹ Một số người rao ra những điều này và thế là họ đi chệch khỏi chân lý. Nguyên xin ân điển ở với tất cả anh em.

1 Timothy 6:1

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra một số lời dạy dỗ đặc biệt đối với đây tớ và chủ sau đó ông tiếp tục dạy dỗ về nếp sống tin kính.

Dưới ách nô lệ

Có thể dịch như một phép ẩn dụ xem một người nô lệ như một con bò hoặc loài động vật mạnh sức khác đeo một khúc gỗ trên vai để có thể kéo cày. Nếu cảm thấy quá khó khi sử dụng hình ảnh ẩn dụ này thì bạn có thể lược bỏ. Cũng có thể dịch thành hình ảnh ẩn dụ là một Cơ Đốc Nhân (Tham khảo bản dịch ULB)

danh Đức Chúa Trời và đạo lý không bị bán bỏ

“đặng người ngoài hội thánh luôn tỏ sự kính trọng đối với danh Đức Chúa Trời và đạo lý của Ngài”

1 Timothy 6:3

Nếu người nào dạy dỗ

“Nếu có ai dạy” hoặc “Những người dạy”. Phao-lô thừa nhận rằng trên thực tế mọi người giảng dạy khác nhau, nhưng đây không phải là một tình huống giả định.

Người nào... người đó... người

Bản dịch ULB sử dụng hình thức số nhiều “một vài người... những người đó” để nói rằng “người nào” “dạy” ở đây có thể là nam hoặc nữ, một người hoặc nhiều người. Sử dụng từ nào có thể nói được hết loạt nghĩa này để dịch.

Người mắc bệnh ham những cuộc tranh luận

“Tất cả những gì người muốn là tranh luận” hoặc “họ mong muốn những cuộc tranh luận”. Những người như vậy rất muốn tranh luận, mà không thực sự mong muốn tìm cách để chấp thuận.

Ghen tị

“mong muốn có những gì mà người khác có”

Xung đột

"sự cãi cọ trong vòng các tín hữu"

Xúc phạm

"người ta giả dối khi nói xấu về nhau"

Những nghi ngờ xấu xa

Cho rằng ai không đồng tình với họ nghĩa là đang làm điều ác.

xung đột triển miên với người khác

"bất hòa với bất kì ai"

Tâm trí hư hoại

"tâm trí bị những suy nghĩ không tốt làm cho hư hoại"

1 Timothy 6:6**Là một lợi lớn**

"đem đến những nguồn lợi lớn" hoặc "đem đến nhiều điều tốt cho chúng ta"

Chẳng mang gì vào trong thế gian

"chúng ta ra đời chẳng mang gì vào trong thế gian"

Cũng không thể mang gì đi được

"và chúng ta chết cũng chẳng đem gì theo được"

Chúng ta hãy

"Chúng ta phải"

1 Timothy 6:9**Ngã vào**

Hình ảnh ẩn dụ cho tiến trình mất kiểm soát cuộc đời của ai đó hoặc mất lí trí.

Sa vào sự cám dỗ

"đối diện với nhiều cám dỗ hơn khả năng chống chịu của họ"

ngã.. vào bẫy

"mắc bẫy". Đây là hình ảnh ẩn dụ cho việc không thể hành động vì lợi ích riêng của một người và không thể giúp gì cho những người làm hại kẻ khác.

Ngã... vào trong nhiều ước muốn đại dột và nguy hại

"bị chi phối bởi những ước muốn làm điều đại dột và nguy hại"

Khiến con người chìm

"nhận chìm con người trong"

Vì lòng tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác

"bởi vì tham tiền bạc là nguyên nhân của mọi điều ác"

Người ham muốn điều đó

"người ham muốn tiền bạc"

Lìa bỏ đức tin

"từ bỏ con đường của chân lí" hoặc "không tin vào chân lí nữa"

Tự đâm mình bằng... đau khổ

Hình ảnh ẩn dụ so sánh nỗi đau khi một người dùng dao hoặc ngọn giáo tự đâm qua người mình

1 Timothy 6:11**Người của Đức Chúa Trời**

"đầy tớ của Đức Chúa Trời" hoặc "người thuộc về Đức Chúa Trời"

Tránh xa khỏi những điều đó

"coi những điều nầy như những sinh vật muốn làm hại bạn". Có thể hiểu "những điều nầy" là: 1) lòng "tham tiền bạc" (Tham khảo bản dịch ULB); 2) những giáo lý khác, kiêu ngạo và tranh cãi trong 6:3-4 và "lòng tham tiền bạc"

Theo đuổi

"chạy theo" hoặc "đeo đuổi" hoặc "Nỗ lực hết sức để hành động theo"

Đánh trận tốt lành... giành lấy.... sự sống

Có người hiểu phân đoạn này là phép ẩn dụ về trận đấu thể thao trong đó người thắng cuộc của "trận" đấu có thể "giành lấy" giải thưởng.

Giành lấy... sự sống

Có người hiểu phép ẩn dụ này là cách nói khác của "đánh trận tốt lành". "Mọi mọi việc có thể để giành được... sự sống"

Làm chứng

"đưa ra lời chứng" hoặc "gave testimony" hoặc "xác nhận"

Trước

"trong sự hiện diện của"

Về những điều tốt lành

"về điều con tin"

1 Timothy 6:13**Trước Đức Chúa Trời**

"trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời" hoặc "trước sự chứng kiến của Đức Chúa Trời"

Trước mặt Chúa Cứu Thế

"trong sự hiện diện của Chúa Cứu Thế" hoặc "trước sự chứng kiến của Chúa Cứu Thế"

Trước Bôn-xơ Phi-lát

"khi đứng trong sự hiện diện của Bôn-xơ Phi-lát"

Không chỗ trách được

Có thể hiểu: 1) Đức Chúa Trời sẽ không tra xét lỗi ở Ti-mô-thê (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) những người khác không thể Ti-mô-thê ra lỗi ở Ti-mô-thê.

Sự hiện diện của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta
"cho đến khi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cứu Chúa chúng ta trở lại"

1 Timothy 6:15

Vào đúng thời điểm

"vào thời điểm thích hợp" (Tham khảo bản dịch ULB)

Được định trước bởi

"được lập bởi" hoặc "được chọn bởi"

Đấng phước hạnh

"Đấng có mọi phước lành trong mình" hoặc "Đức Chúa Trời là Đấng ban mọi phước lành". Từ này chỉ về Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, là Đấng khiến Chúa Giê-xu được bày tỏ ra.

1 Timothy 6:17

Sự giàu có không chắc chắn

"phục vụ và cứu giúp người khác bằng nhiều cách." Đấng cũng xây dựng hội thánh.

Sự giàu có thật

"những điều sẽ khiến chúng ta thật sự hạnh phúc". Ý ở đây có thể bao gồm những vật có thể cầm nắm được, nhưng đúng hơn là nói về những trạng thái như yêu thương, vui mừng và bình an, là những điều con người cố gắng dùng của cải vật chất để đạt được.

Giàu có về những việc lành

"tìm cơ hội để làm việc lành như cách bạn muốn tìm kiếm sự giàu có vật chất" hoặc "vui thích làm việc lành giống như cách bạn yêu thích sự giàu có vật chất vậy"

Nền tảng

Phần đầu tiên của ngôi nhà được xây. Đây là hình ảnh ẩn dụ cho nền móng đầu tiên của "sự giàu có thật" và bắt đầu một "sự sống thật" mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho con dân Ngài trong cõi đời đời.

Nắm chắc lấy sự sống thật

Câu này nhắc lại phép ẩn dụ liên quan đến thể thao trong 6:12, nơi chỉ có người chiến thắng mới cầm được phần thưởng trong tay. "Phần thưởng" ở đây chính là sự sống thật.